TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2023/QĐST-DS	*TP. Bạc Liêu, ngày 19 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 05 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 397/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thu T,** sinh năm 1965. Địa chỉ: Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Phan Thu T: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số 4/40, Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Bà **Phan Thu C**, sinh năm 1956. Địa chỉ: Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Phan Thu C: Ông **Sơn Chúc Phương,** sinh năm 1990; địa chỉ: Khóm 1, Phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu và ông **Nguyễn Huỳnh Đức**, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp Bào Hầm, xã Quách Phẩm, Hện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông **Nguyễn Thanh H,** sinh năm 1981. Địa chỉ: Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

+ Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số 4/40, Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thoả thuận giữa bà Phan Thu T và bà Phan Thu C.

2.1.1. Huỷ Hợp đồng cHển nhượng quyền sử dụng đất ngày 01/02/2000 giữa bà Phan Thu T và bà Phan Thu C.

2.1.2. Công nhận Hợp đồng cHển nhượng quyền sử dụng đất ngày 01/10/2000 giữa bà Phan Thu T và bà Phan Thu C.

Bà Phan Thu T được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích đất 254.8m^2, thuộc một phần thửa số 02 (diện tích 239.2m^2) và một phần thửa số 01 (diện tích 15.6m^2), tờ bản đồ số 42 (thành lập năm 2017), đất toạ lạc tại Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu và các tài sản gắn liền trên đất tranh chấp.

- Phần đất có vị trí và số đo cụ thể như sau:

+ Một phần thửa số 02, diện tích 239.2m^2:

Hướng Đông giáp một phần thửa số 01, có số đo là 5.1m.

Hướng Tây giáp lộ đan, có số đo là 4.85m.

Hướng Nam giáp nhà đất ông Nguyễn Thanh Long, có số đo là 6.62m + 0.28m + 3.8m + 16.1m + 17.94m + 7.66m.

Hướng Bắc giáp nhà đất bà Phan Thu C (phần không tranh chấp), có số đo là 3.25m + 38.76m + 9.45m + 1.91m.

+ Một phần thửa số 01, diện tích 15.6m^2:

Hướng Đông giáp đất của ông Nguyễn Thanh H, có số đo là 5.0m.

Hướng Tây giáp một phần thửa số 02 (tranh chấp), có số đo là 5.1m.

Hướng Nam giáp nhà đất ông Nguyễn Thanh Long, có số đo là 1.72m.

Hướng Bắc giáp nhà đất bà Phan Thu C (phần không tranh chấp), có số đo là 4.79m.

- Các tài sản gắn liền trên 02 thửa đất tranh chấp nêu trên gồm:

+ Mái che có diện tích 38m^2, kết cấu: Khung sắt tiền chế, mái tole.

+ Nền xi măng có diện tích 38m^2.

+ Nhà phụ có diện tích 34m^2, kết cấu: Khung cột gốc dầu, mái tole xi măng, nền gạch bông, vách thiếc.

+ Nhà vệ sinh có diện tích 2.29m^2, kết cấu: Vách xây tường bao quanh, mái thiếc, nền gạch bông.

Bà Phan Thu T có quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền kê khai, đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 254.8m^2, thuộc một phần thửa số 02 (diện tích 239.2m^2) và một phần thửa số 01 (diện tích 15.6m^2), tờ bản đồ số 42 (thành lập năm 2017), đất toạ lạc tại Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thanh lý hợp đồng đo đạc với tổng số tiền là 2.091.185 đồng (Hai triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn, một trăm tám mươi lăm đồng), bà Phan Thu T tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp xong.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Phan Thu T tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng. Bà Phan Thu T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008202 ngày 12/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được cHển thu án phí số tiền 150.000 đồng, bà Phan Thu T được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Trung